TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 12-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Kiêm;

2. Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa huyện H, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm1992; nơi sinh: huyện V, tỉnh Y; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Mẹ đẻ Phạm Thị L, sinh năm 1957 (đã chết); Bố nuôi Trần Văn T, sinh năm 1957 và mẹ nuôi Vũ Thị M, sinh năm 1958; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Có vợ: Trần Thị Xuân H, sinh năm 1998; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-8-2019 đến ngày 25-8-2019 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đội 2, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người làm chứng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 22-8-2019, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Drem, biển kiểm soát 29F1-03433 từ nhà ở xóm 13, xã T, H, tỉnh Nam Định đến khu vực thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định tìm mua ma tuý để sử dụng. Khi đến khu vực chợ C, thị trấn C, huyện H, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, tuổi địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng giấy báo nhiều màu với giá 200.000đ. Sau đó, T cầm gói Heroin trên tay phải và điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T về đến khu vực xóm T, xã H, huyện H thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Nam Định kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T một gói nhỏ được gói bằng giấy báo nhiều màu, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). T khai nhận đó là Heroine do T vừa mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 0966.606.602; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 29F1-03433.

Tại bản kết luận giám định số 825/GĐKTHS ngày 23/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma tuý: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,158 gam.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSHH ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-8-2019, tại khu vực xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T đang cất giấu trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,158 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội: Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ ở bị cáo 01 gói ma túy. Sau giám định xác định là Heroine có trọng lượng 0,158 gam. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Drem BKS 29F1-03433 là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của chị Trần Thị Xuân H (là vợ bị cáo). Chị H không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chị H quản lý sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng đã qua sử dụng có số Imei: 352083078629250 bên trong sim có số thuê bao 0966.606.602 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào sáng ngày 22-8-2019 tại chợ C, thị trấn C, huyện H, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 825/GĐKTHS ngày 23-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng đã qua sử dụng bên trong có số thuê bao 0966.606.602.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 24-10-2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện H: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện H: 01 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga